

Bản án số: 271/2019/DS-PT

Ngày: 15 - 10 - 2019

V/v tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dề - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc: Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Minh H, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ cư trú tại: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh D: Chị Nguyễn Cam L, sinh năm 1987 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Cam L, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh C ..

2. Ủy ban nhân dân huyện Cái N (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Đoàn Minh H trình bày:

Anh H xác định nguồn gốc phần đất là của bà Đoàn Thị Hoa là cô ruột của anh H và anh D, phần đất có diện tích 31.175 m² tọa lạc tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đất bà Bùi Thị Đào;
- + Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Đồn và ông Nguyễn Văn Suôi;
- + Phía Nam giáp Lung đầu dừa
- + Phía Bắc giáp đất ông Chương Tiên Bình.

Vào ngày 03 tháng 3 năm 2015 bà Hoa có di chúc để lại cho anh và anh D mỗi người ½ diện tích đất, cụ thể mỗi người hưởng một phần đất có diện tích là 15.587,5 m². Khi được chia đất và sau khi bà Hoa chết anh chỉ canh tác phần đất vuông (đất nuôi trồng thủy sản) có diện tích là 11.737,5 m², phần còn lại do anh D và chị L quản lý hết. Ngày 03 tháng 3 năm 2016 anh có đến Văn phòng công chứng Hà Ngọc Phở để công bố di chúc. Sau đó anh đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Cái Nước để hợp đồng đo đạc chuyển tên quyền sử dụng đất cho anh theo di chúc nhưng phía anh D và chị L ngăn cản. Vì vậy anh yêu cầu anh D và chị L giao trả cho anh phần đất có diện tích 3.850 m² mà anh được chia theo di chúc, phần đất có vị trí tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đất anh Đoàn Minh H được chia theo di chúc;
- + Phía Tây giáp Lung Đầu dừa;
- + Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Suôi;
- + Phía Bắc giáp đất anh Bùi Văn D được chia theo di chúc.

- Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Cam L thống nhất trình bày: Anh D và chị L xác định diện tích đất tranh chấp trên thực tế nhỏ hơn lời trình bày của anh H. Tuy nhiên anh D và chị L khẳng định không đồng ý giao trả đất cho anh H vì phần đất này anh, chị canh tác đã lâu, có công bồi đắp cải tạo hàng năm, trên phần đất này có căn nhà mà anh chị đang ở và phần mồ mã của ông bà nên không thể trả lại đất cho anh H. Nếu mở đường nước cho anh H thì nhà ở và mồ mã bị sập lở. Đồng thời anh D và chị L đưa ra điều kiện nếu anh H trả số tiền 500.000.000 đồng tiền công cải tạo đất cho anh D và chị L thì anh D và chị L ký tên cho anh H làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất.

Tại bản án sơ thẩm số: 186/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Đoàn Minh H đối với anh Bùi Văn D, chị Nguyễn Cam L.

Buộc anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Cam L phải giao lại phần đất anh Đoàn Minh H được hưởng theo di chúc của bà Đoàn Thị Hoa lập ngày 03 tháng 3 năm

2015. Phần đất có diện tích là 3.850 m² tọa lạc tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, tại thửa số 0310, tờ bản đồ số 11 có vị trí tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp đất anh Đoàn Minh H được chia theo di chúc dài 38,5 mét;
- + Phía Tây giáp Lung Đầu dừ dài 38,5 mét;
- + Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Suôi dài 100 mét;
- + Phía Bắc giáp đất anh Bùi Văn D được chia theo di chúc dài 100 mét.

Buộc anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Cam L phải hoàn trả cho anh Đoàn Minh H số tiền là 2.400.000 đồng là chi phí cho 03 lần đơn phương yêu cầu hủy hợp đồng giữa ông H với Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/12/2018, anh Bùi Văn D, chị Nguyễn Cam L có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo không chấp nhận giao lại phần đất diện tích 3.850m² đất cho anh H theo di chúc của bà Đoàn Thị Hoa như án sơ thẩm đã tuyên.

Ngày 17/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại do có vi phạm về nội dung làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Cam L giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Do đã thu thập thêm chứng cứ nên Viện kiểm sát thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất nhau bà Đoàn Thị Hoa chết để lại di chúc do bà Hoa lập ngày 03 tháng 3 năm 2015 phân chia cho anh Đoàn Minh H và anh Bùi Văn D mỗi người ½ diện tích đất của bà Hoa mà bà Hoa đã được Ủy ban nhân dân huyện Cái nước cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng năm 2004 với tổng diện tích là 31.175 m² thuộc các thửa số 310, thửa số 333 tọa lạc tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước. Sau khi bà Hoa chết anh H và anh D đã tự thỏa thuận phân chia phần đất thuộc thửa số 333 quản lý ổn định đến nay không tranh chấp, theo thực tế đo đạc thì anh H quản lý sử dụng diện tích 14.267,8m², anh D quản lý sử dụng 13.693,5m². Đối với thửa số 310 giữa anh H với anh D không thỏa thuận được, anh H yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất tại thửa đất này, anh D không đồng ý chia vì nếu chia cho anh H, anh H mở đường nước thì phần nhà của anh D đang ở và nhà mồ sẽ bị sụp lở.

[2] Xét yêu cầu của anh H về việc chia thừa kế quyền sử dụng đất theo di chúc tại thửa đất số 310, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc bà Hoa lập di chúc phân chia tài sản của bà cho anh H và anh D vào ngày 03 tháng 3 năm 2015 có chứng thực của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Thới là đúng quy định tại Điều 636 Bộ luật dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm anh H, chị L đều thừa nhận đối với phần đất thuộc thửa số 333 các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia xong, anh H quản lý canh tác 14.267,8m², anh D quản lý canh tác 13.693,5m², việc tự thỏa thuận phân chia nhận đất như trên đã thể hiện các bên đương sự thống nhất thực hiện việc nhận một phần di sản của bà Hoa theo di chúc. Từ đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của anh H chia thừa kế đối thửa số 310 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật phù hợp với nguyện vọng, ý chí của bà Hoa khi lập di chúc phân chia di sản cho anh H và anh D. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm đã nhiều lần tiến hành đo đạc phần đất tranh chấp nhưng anh D, chị L không đồng ý. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp của bà Hoa để phân chia thừa kế cho mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ là chưa phù hợp.

[2.1] Tại cấp phúc thẩm các đương sự đã thống nhất yêu cầu đo đạc, thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp. Qua đo đạc thực tế ngày 19/4/2019 của Trung tâm Kỹ thuật – Công nghệ - Quan trắc tài nguyên và môi trường, phần đất anh H tranh chấp thừa kế với anh D có tổng diện tích 3.769m² (trong đó có diện tích khu nhà mồ là 26,2m²) được chia làm 2 phần, phần thứ nhất nằm trong lộ xi măng tiếp giáp thửa số 333 diện tích 2.112m², phần thứ hai ngoài lộ xi măng tiếp giáp lung Đầu Dừa diện tích 1.657m². Theo kết quả xem xét, thẩm định phần đất tranh chấp thừa kế trên do anh D và chị L quản lý, sử dụng. Chị L xác định thửa đất số 310 cấp quyền sử dụng cho bà Hoa giới hạn tiếp giáp từ thửa số 333 đến lộ xi măng (lung Đầu Dừa trước đây) có diện tích 2.112m², phần đất từ lộ xi măng trở ra lung Đầu Dừa hiện tại diện tích 1.657m² do anh D và chị L tự bồi đắp không nằm thuộc thửa số 310. Ngược lại theo anh H xác định thửa số 310 có giới hạn tiếp giáp từ thửa số 333 đến lung Đầu Dừa hiện tại diện tích 3.769m². Tuy nhiên theo công văn số 1764/UBND ngày 01/8/2019 của UBND huyện Cái Nước và Công văn 128/CV-TTKTCNQTT ngày 05/9/2019 của Trung tâm kỹ thuật công nghệ quan trắc tài nguyên và môi trường thì phần đất phần đất có vị trí từ lộ xi măng trở ra lung Đầu Dừa không xác định được có nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hoa hay không. Như vậy căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Cái N cấp cho bà Đoàn Thị Hoa vào ngày 08/01/2004 theo quyết định số 3326/QĐ.UB thì phần đất tại thửa số 310 có vị trí một hướng tiếp giáp là con rạch, do đó có căn cứ chấp nhận lời trình bày của anh H phần đất tại thửa số 310 có diện tích đo đạc thực tế 3.769m².

[2.2] Tại phiên tòa anh H đồng ý nhận phần đất có diện tích ít hơn so với diện tích đất anh D được chia mà không buộc anh D phải hoàn lại giá trị. Căn cứ vào bản trích đo hiện trạng ngày 14/10/2019 sau khi trừ 26,2m² diện tích khu nhà mồ, phần đất anh D được phân chia có diện tích 2.091,4m² được giới hạn bởi các điểm M1'M3M4M6' và M8'M9M10M11'; anh H được phân chia phần đất có diện tích 1.651,4m² được giới hạn bởi các điểm M1'M1M6M6' và M8'M11'M12M7.

[2.3] Qua xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/4/2019 và biên bản xem xét thẩm định ngày 16/5/2019, trên phần đất thuộc thửa 310 có nhà ở, nhà mồ, cây trồng, ao cá và một trang đước trên đất. Theo bản trích đo hiện trạng, theo đã nhận định phân chia đất nêu trên thì phần đất anh H được phân chia có bao gồm ao cá, trang đước và cây trồng khác trên đất. Chị L yêu cầu anh H hoàn trả giá trị công đào ao, các loại cây trồng khác và một trang đước trên phần đất anh H được phân chia là 9.000.000 đồng, chị L có nghĩa vụ thu hoạch cá giao để giao đất cho anh H. Anh H đồng ý theo yêu cầu của chị L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về công sức bồi đắp anh H đồng ý hoàn trả cho chị L, anh D công sức bồi đắp đối với phần đất từ lộ xi măng trở ra lưng đầu Dừa giá 50.000 đồng/m² là phù hợp với biên bản thỏa thuận giữa chị L với anh H vào ngày 27/9/2019 và phù hợp với giá thực tế được khảo sát tại địa phương vào ngày 08/10/2019. Như vậy số tiền anh H phải hoàn trả cho chị L, anh D đối với công bồi đắp tương đương diện tích từ lộ xi măng trở ra hướng lưng Đầu Dừa là 801,4m² x 50.000 đồng/m² = 40.070.000 đồng.

[2.5] Đối với nhà ở và cây trồng trên phần đất anh D được phân chia, anh H không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chi phí đo đạc, thẩm định:

[3.1] Chi phí đo đạc phần đất tại thửa số 333 các bên không tranh chấp, số tiền đo đạc thửa đất này là 13.087.000 đồng anh H tự chịu, anh H đã nộp xong.

[3.2] Đối với chi phí đo đạc phần đất tranh chấp tại thửa số 310 số tiền là 10.805.000 đồng và 500.000 đồng chi phí thẩm định, anh D và anh H cùng phải chịu tương đương với tỉ lệ về diện tích đất được nhận. Anh H phải chịu số tiền 4.990.000 đồng, anh D phải chịu số tiền 6.315.000 đồng. Do anh H đã nộp 2.400.000 đồng, chị L đã nộp 8.905.000 đồng nên buộc anh H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị L và anh D số tiền 2.590.000 đồng.

[4] Từ những cơ sở như đã phân tích nêu trên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh D và chị L. Sửa án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Cam L.

Chấp nhận kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Minh H.

Buộc anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Cam L phải thu hoạch cá, giao lại phần đất anh Đoàn Minh H được hưởng theo di chúc của bà Đoàn Thị Hoa lập ngày 03 tháng 3 năm 2015. Phần đất có diện tích 1.651,4m² được giới hạn bởi các điểm M1'M1M6M6' và M8'M11'M12M7, đất tọa lạc tại ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, thuộc một phần của thửa số 0310, tờ bản đồ số 11 theo bản trích đo hiện trạng ngày 14/10/2019 của Trung tâm kỹ thuật – Công nghệ - Quan trắc tài nguyên và môi trường.

Buộc anh Đoàn Minh H hoàn trả cho anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Cam L số tiền là 51.660.000 đồng.

Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày Đức, chị L có đơn yêu cầu thi hành, anh H không thi hành xong thì anh H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Đoàn Minh H được quyền khai thác sử dụng trang được, cây cối trên phần đất anh H được phân chia.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Minh H phải chịu số tiền 6.582.000 đồng. Ngày 17 tháng 10 năm 2016 anh H có dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 2.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010698 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được đối trừ anh H phải nộp tiếp 4.332.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm anh Bùi Văn D, chị Nguyễn Cam L mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03 tháng 12 năm 2018 anh D, chị L đã dự nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0004917, 004916 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Trung